

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2020/HC-PT  
Ngày 22/6/2020;  
*V/v hủy quyết định xử phạt hành chính”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hồng Phúc;  
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân;  
Ông Nguyễn Tất Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nữ Quỳnh Trâm, Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 99/2020/TLPT-HC ngày 17/02/2020 về việc khởi kiện “yêu cầu hủy quyết định xử phạt hành chính”, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 22/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh N.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4373/2020/QĐ-PT ngày 08/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

**Người khởi kiện:** Ông Cao Đình P, sinh năm 1958; địa chỉ cư trú tại xóm Hồng Kỳ, xã S, huyện H, tỉnh H; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Đình P: Ông Thái Bình D, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú tại xóm Khuôn, xã H, huyện Đ, tỉnh N, có mặt tại phiên tòa.

**Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N: Ông Thái Thanh Q; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa.

**TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ngày 19/02/2016, ông Cao Đình P mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Camry LE màu vàng, 05 chỗ ngồi, sản xuất tại Mỹ năm 2011 mang Biển biển kiểm soát 30A-443.40, số máy 2AR-005863, số khung 4T4BF3EK7AR-00216 nhưng chưa làm thủ tục sang tên sang tên với giá 350 triệu đồng của ông Nguyễn Lương B (giấy mua bán viết tay). Khi giao xe, ông B giao cho ông P bản sao giấy Đăng ký xe ô tô số 061436 cấp ngày 12/12/2014 do Phòng Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố Hà Nội cấp. Ngày 04/3/2016, ông P đã chuyển trước cho ông B 300

triệu đồng, số còn lại sẽ thanh toán sau khi ông B hoàn thành thủ tục sang tên cho ông P.

Quá trình sử dụng, ông P nhiều lần yêu cầu ông B làm thủ tục sang tên song ông B nói do bận nhiều việc nên chưa đi làm được, sau đó ông B giao cho ông P một giấy xác nhận chiếc xe hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đông Nam Á-SeaBank Kim Liên và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 3603741 cấp ngày 02/8/2016 với hiệu lực đến hết ngày 01/02/2018. Ông P tiếp tục sử dụng xe. Trong thời gian sử dụng ông P thấy xe bị nhiều lỗi nên đã liên lạc với ông B để trả lại xe nhưng ông B đã bỏ trốn.

Ngày 17/12/2017, ông P điều khiển xe từ N về H. Khi đến gần cầu Bến Thủy thì lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe. Công an tỉnh N đã kiểm tra xe và giấy tờ do ông P xuất trình, thấy có dấu hiệu giả mạo nên đã tạm giữ xe để tiến hành điều tra, xác minh.

Sau khi điều tra, Công an tỉnh N kết luận chiếc xe của ông P điều khiển là xe nhập lậu vì số khung và số máy không đúng với các loại giấy tờ ông P sử dụng nên đã chuyển toàn bộ hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N xử lý.

Ngày 12/02/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 637/QĐ-UBND đối với ông Cao Đình P về hành vi "kinh doanh hàng hóa nhập lậu" với số tiền 40.000.000 đồng và phạt bổ sung là tịch thu chiếc xe nêu trên.

Ngày 27/02/2018, ông P nhận được Quyết định trên. Không đồng ý quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên ông P đã làm đơn khiếu nại. Ngày 25/6/2018 ông P nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N với nội dung "Giữ nguyên toàn bộ nội dung Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 12/02/2018...".

Ông P khởi kiện ra Tòa và yêu cầu hủy các quyết định:

(1) Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 637/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N (sau đây viết tắt là Quyết định 637)

(2) Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Đình P (sau đây viết tắt là Quyết định 2478)

Căn cứ khởi kiện, ông P cho rằng: Do tin tưởng ông B nên ông đã mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Camry LE màu vàng, 05 chỗ ngồi mang Biển kiểm soát 30A-443.40, số máy 2AR-005863, số khung 4T4BF3EK7AR-00216, ông Nguyễn Lương Bằng đã giao giấy tờ xe cho nên ông không biết đó là xe nhập lậu. Sau này ông thừa nhận chiếc xe ông mua là xe nhập lậu nhưng Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 637 xử phạt ông về hành vi “kinh doanh hàng hóa nhập lậu” là sai chủ thể vì ông mua chiếc xe với mục đích để sử dụng chứ không phải mục đích để sinh lời. Do đó ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết chấp nhận yêu cầu khởi kiện để đảm bảo quyền lợi cho ông.

Đại diện của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N trình bày:

Ngày 17/12/2018, sau khi kiểm tra giấy tờ xe và đối chiếu với xe thì Công an tỉnh N nghi ngờ các giấy tờ có dấu hiện giả mạo nên đã tạm giữ chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Camry LE màu vàng, 05 chỗ ngồi sản xuất tại Mỹ năm 2011 mang Biển biển kiểm soát 30A-443.40, số máy 2AR-005863, số khung 4T4BF3EK7AR-00216 do ông Cao Đình P điều khiển. Sau khi điều tra xác minh phát hiện số khung và số máy của xe không đúng với các loại giấy tờ ông P xuất trình, các giấy tờ, biển kiểm soát đều là giả mạo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N lập biên bản vi phạm hành chính đối với ông Cao Đình P về hành vi “kinh doanh hàng hóa nhập lậu”. Công an tỉnh N đã chuyển hồ sơ cho Ủy ban nhân dân tỉnh N. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 637/QĐ-UBND đối với ông Cao Đình P về hành vi "kinh doanh hàng hóa nhập lậu". Không đồng ý với Quyết định xử phạt ông Cao Đình P có làm đơn khiếu nại. Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông Cao Đình P, Ủy ban nhân dân tỉnh N đã tiến hành thành lập đoàn kiểm tra xác minh giải quyết khiếu nại. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định 2478 là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 637/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 22/10/2019, Tòa án nhân dân tỉnh N căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 3 Điều 116, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng Hành chính; Điều 17, Điều 21, Điều 31, Điều 40 Luật Khiếu nại; Điều 61, Điều 66 Luật xử phạt vi phạm hành chính và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án; điểm a khoản 4 Điều 17 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Cao Đình P về việc đề nghị hủy:

(1) Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Cao Đình P (Viết tắt Quyết định 637).

(2) Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Đình P (Viết tắt Quyết định 2478).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc miễn án phí hành chính sơ thẩm cho ông Cao Đình P và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/10/2019, người đại diện của người khởi kiện kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa và các bên đương sự về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định về vụ án như sau:

[1] Xem xét về đối tượng khởi kiện, thủ tục tố tụng và thời hiệu khởi kiện:

Ông Cao Đình P khởi kiện yêu cầu hủy các Quyết định 637/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N còn trong thời hiệu khởi kiện, cho nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 của Luật tố tụng Hành chính, Tòa án nhân dân tỉnh N thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng Hành chính.

[2] Xét kháng cáo của ông Cao Đình P, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Ngày 17/12/2017, khi ông Cao Đình P đang sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Camry LE màu vàng, 5 chỗ ngồi, sản xuất tại Mỹ năm 2011 mang Biển biển kiểm soát 30A-443.40, có số máy 2AR-005863, số khung 4T4BF3EK7AR-00216 thì bị Công an tỉnh N tạm giữ. Đối chiếu với các giấy tờ ông Cao Đình P xuất trình so với thực tế số khung (dạng số Win): 4T1BF3EK7BU169254 ở kính chắn gió phía trước không đúng nên Công an tỉnh N đã tạm thu giữ xe ô tô nói trên của ông Cao Đình P. Theo biên bản định giá ngày 18/01/2018, Hội đồng định giá đã xác định chiếc ô tô nói trên có giá trị là 650.000.000 đồng.

Sau khi xác minh phát hiện chiếc xe đang lưu hành không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp, không được đăng ký phương tiện tại Việt Nam; không phải là vật chứng liên quan đến các vụ việc, vụ án của cơ quan chức năng tại Việt Nam và chưa có chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Ông P cho rằng, ông tin tưởng ông B là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe, tuy nhiên ông cũng không có tài liệu chứng minh ông B là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe. Mặc dù biết chiếc xe không có giấy tờ hợp pháp nhưng ông P vẫn mua và sử dụng trong khoảng thời gian dài từ ngày 19/02/2016 đến ngày 17/12/2017. Tại Biên bản vi phạm hành chính, ông P thừa nhận có hành vi vi phạm.

Do đó, theo quy định tại điểm k khoản 1, điểm a khoản 4 Điều 17, điểm d khoản 7 Điều 3 Nghị định 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại thì chiếc xe ô tô ông P đang quản lý, sử dụng là hàng hóa nhập lậu, cho nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm của ông Cao Đình P là đúng pháp luật.

[2.2] Xét về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 20/01/2018, Công an tỉnh N lập biên bản vi phạm hành chính về hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả. Ngày 12/02/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định số 637/QĐ-UBND về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Cao Đình P về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu. Không đồng ý với quyết định xử phạt hành chính này, ông P khiếu nại. Sau khi nhận được đơn khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N đã có quyết định thành lập tổ công tác liên ngành để kiểm tra, rà soát và xác minh nội dung khiếu nại. Trên cơ sở báo cáo của tổ công tác liên ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh N ban hành Quyết định số 2478/QĐ-UBND ngày 19/6/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Cao Đình P là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại các Điều 21, Điều 31 của Luật Khiếu nại và Điều 66 của Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Theo những nội dung phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của ông Cao Đình P.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa cũng cho rằng, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của những người khởi kiện là có căn cứ, cho nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Bác kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm;
2. Ông Cao Đình P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.
3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- Cục THADS tỉnh N;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ (2), phòng HCTP (2b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Hồng Phúc**